

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2026/HS-ST

Ngày 27/5/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Long Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Tố

Ông Phan Á

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 6 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chánh Thân – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Trường G, sinh ngày 28 tháng 4 năm 1982, tại tỉnh Ninh Bình; căn cước công dân số: 036082008910, cấp ngày: 05/9/2022; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi cư trú: Xóm H, xã N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Đinh Thị L (đã chết); có vợ tên Vũ Thị Hồng A, sinh năm 1984; có 02 người con, con lớn sinh năm 2002 và con nhỏ, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: ngày 21/02/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Nghệ An) xử phạt 05 năm tù, về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự và 03 năm 06 tháng tù, về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”, quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 08 năm 06 tháng tù; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày

09/10/2022, giam trong vụ án khác; bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam N2, thuộc Bộ C3, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Phan Thị C, sinh ngày 20/4/1990 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố B, phường B, tỉnh Gia Lai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trần Công N1, sinh ngày 27/8/1985 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường H, thành phố Đà Nẵng.

2. Huỳnh Ngọc L1, sinh ngày 30/9/1986 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: G P, phường H, thành phố Đà Nẵng.

3. Ngân hàng TMCP S

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Quang H – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Huỳnh Anh V, sinh năm 1984 – Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Q (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: D P, phường B, thành phố Đà Nẵng.

- *Người làm chứng:*

1. Phan Thị T, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố D, phường B, tỉnh Gia Lai.

2. Trần Văn C1, sinh năm 1970 (vắng không rõ lý do).

Địa chỉ: Tổ dân phố A, xã D, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 4 năm 2022, Nguyễn Trường G tìm kiếm trên mạng xã hội và liên hệ với ông Huỳnh Ngọc L1 (sinh năm 1985, ở số nhà G, đường P, phường H, thành phố Đà Nẵng) mua xe ô tô biển số 92A-208.00 với giá 120.000.000 đồng. Ông L1 giao cho G xe ô tô, giấy chứng nhận đăng kiểm của xe ô tô và bản photo căn cước công dân của chủ xe tên Trần Công N1 (sinh năm 1985, ở khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam). Sau khi nhận xe, G nhờ Trần Văn C1 (sinh năm 1970, ở số nhà I, đường H, xã D, tỉnh Lâm Đồng) lái xe ô tô biển số 92A-208.00 đến địa bàn phường B, tỉnh Gia Lai rồi thuê nhà

ngiht đề ở. G lên mạng tìm kiếm, gửi thông tin và hình ảnh của G cho một đối tượng không rõ lai lịch, đặt mua 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 92A-208.00 giả và 01 giấy phép lái xe hạng B2 giả với tên và thông tin của chủ xe là Trần Công N1.

Khoảng 10 giờ ngày 10/5/2022, Nguyễn Trường G một mình điều khiển xe ô tô đến tiệm cầm đồ Thùy Chi của bà Phan Thị C (sinh năm 1990, ở khu phố D, phường B, tỉnh Gia Lai), tự xưng tên là Trần Công N1, đề nghị cầm cố xe ô tô biển số 92A-208.00 với số tiền 220.000.000 đồng và đưa cho bà C giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, giấy phép lái xe ô tô B2 giả đã mua trước đó. Bà C kiểm tra xe và các giấy tờ thấy đúng thông tin của chủ xe, tin tưởng là thật nên đã làm hợp đồng cầm cố và giao cho G số tiền 220.000.000 đồng. Khi đến thời hạn hợp đồng nhưng G không đến thanh toán, bà C tìm hiểu, biết xe ô tô này của Trần Công N1 đang thế chấp tại Ngân hàng Thương mại cổ phần S chi nhánh Q nên làm đơn tố cáo đến cơ quan Công an và giao nộp các tài liệu liên quan.

Theo Kết luận giám định số 300/KL-KTHS ngày 18/8/2022 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là tỉnh Gia Lai): Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mẫu cần giám định ký hiệu A1 là chứng nhận đăng ký xe ô tô giả (gồm mẫu in và dấu hình tròn); giấy phép lái xe mẫu cần giám định ký hiệu A2 là giấy phép lái xe giả.

Theo Kết luận giám định số 6770/KL-KTHS ngày 11/10/2023 của V1 Bộ C3: Ảnh chân dung trên Giấy phép lái xe cần giám định ký hiệu A so với ảnh chân dung Nguyễn Trường G trên mẫu so sánh ký hiệu M là ảnh chụp cùng một người.

Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ, sau đó trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S Chi nhánh Q xe ô tô biển số 92A-208.00. Hiện đang tạm giữ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 92A-208.00 giả và giấy phép lái xe hạng B2 giả (đặc điểm như mô tả trong biên bản tạm giữ có tại hồ sơ vụ án).

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSHN ngày 24 tháng 3 tháng 2026, Viện kiểm sát nhân dân Định khu vực 6 – Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Trường G về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự và tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”, quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Trường G khai nhận: Bị cáo biết xe ô tô 92A-208.00 anh Huỳnh Ngọc L1 rao bán là xe của anh Trần Công N1 đang thế chấp vay tiền tại Ngân hàng. Khoảng cuối tháng 4 năm 2022, bị cáo mua xe của

anh L1, sau đó lên mạng xã hội đặt một đối tượng không rõ lai lịch mua một giấy đăng ký xe ô tô biển số 92A-208.00 giả và một giấy phép lái xe hạng B2 giả thông tin chủ xe tên Trần Công N1. Ngày 10/5/2022, G điều khiển xe ô tô 92A-208.00 đến tiệm cầm đồ của chị Phan Thị C, bị cáo tự xưng tên Trần Công N1, đưa một giấy đăng ký xe ô tô biển số 92A-208.00 giả và một giấy phép lái xe hạng B2 giả để cầm cố xe ô tô 92A-208.00 với số tiền 220.000.000 đồng sau đó chiếm đoạt không trả cho bà C.

Bị hại Phạm Thị C2 trình bày: Ngày 10/5/2022, G điều khiển xe ô tô 92A-208.00 đến tiệm cầm đồ của chị C2, bị cáo tự xưng tên Trần Công N1, đưa một giấy đăng ký xe ô tô biển số 92A-208.00 giả và một giấy phép lái xe hạng B2 giả để cầm cố xe ô tô 92A-208.00. Chị C2 kiểm tra giấy tờ khớp với biển số xe, chị nghĩ là giấy tờ thật nên đã cầm xe 92A-208.00 với số tiền 220.000.000 đồng. Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho chị được 10.000.000 đồng, nay chị C2 yêu cầu bị cáo bồi thường cho chị số tiền 210.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát khu vực 6 – Gia Lai giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường G phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”;

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

- Áp dụng Điều 55; Điều 56 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 10 năm đến 11 năm tù.

- Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 08 năm 06 tháng tù của bản án 04/2023/HSST ngày 21/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Nghệ An). Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 92A-208.00 giả mang tên Trần Công N1 và giấy phép lái xe hạng B2 giả mang tên Trần Công N1 (đặc điểm như mô tả trong biên bản tạm giữ có tại hồ sơ vụ án).

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng*: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trường G đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng cuối tháng 4/2022, Nguyễn Trường G liên hệ với Huỳnh Ngọc L1 để mua xe ô tô 92A-208.00 với số tiền 120.000.000 đồng. Sau khi mua xe, Nguyễn Trường G lên mạng xã hội tìm kiếm, gửi thông tin và hình ảnh của G cho một đối không rõ lai lịch, đặt mua 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 92A-208.00 giả và 01 giấy phép lái xe hạng B2 giả với tên và thông tin chủ xe là Trần Công N1.

Ngày 10/5/2022, tại khu phố D, phường B, tỉnh Gia Lai, Nguyễn Trường G đã bằng thủ đoạn gian dối là sử dụng giấy chứng nhận đăng ký và giấy phép lái xe hạng B2 giả mang tên Trần Công N1 để cầm cố xe ô tô biển số 92A-208.00, làm cho bà Phan Thị C tin tưởng Nguyễn Trường G là chủ xe nên đồng ý giao cho G số tiền 220.000.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt tiền, G đã sử dụng tiêu xài cá nhân; bị cáo phạm một lúc hai tội trong đó có tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” phạm vào điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là tội phạm rất nghiêm trọng. Do đó, hành vi của Nguyễn Trường G đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự và tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”, quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Gia Lai truy tố là có căn cứ đúng người đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác và trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý hành chính Nhà nước về tài liệu của cơ quan, tổ chức, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó cần thiết phải xử

phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc của khung hình phạt để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:*

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không bị áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- *Về nhân thân:* Ngày 21/02/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Nghệ An) xử phạt 05 năm tù, về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự và 03 năm 06 tháng tù, về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”, quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 08 năm 06 tháng tù, bị cáo hiện đang chấp hành án. Do đó bị cáo có nhân thân xấu.

[5] *Về quyết định hình phạt:* Bị cáo Nguyễn Trường G không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhiều 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt; tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên xử phạt bị cáo mức án trên mức khởi điểm của khung hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo trở thành công dân tốt.

[6] *Về tổng hợp hình phạt:* Bị cáo Nguyễn Trường G phạm 02 tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội.

[7] *Về tổng hợp bản án:* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2023/HSST ngày 21/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Nghệ An), xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G 05 năm tù, về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự và 03 năm 06 tháng tù, về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”, quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 08 năm

06 tháng tù. Bản án trên đã có hiệu lực pháp luật, do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt với lần phạm tội này, buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt cho cả hai bản án. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 09/10/2022.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại Phan Thị C số tiền 220.000.000 đồng, bị cáo cùng với gia đình đã bồi thường cho chị C số tiền 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 210.000.000 đồng và bị cáo đồng ý bồi thường. Xét đây là sự thỏa thuận tự nguyện của các bên không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Phan Thị C số tiền 210.000.000 đồng.

[9] *Về xử lý vật chứng*: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 92A-208.00 giả mang tên Trần Công N1 và giấy phép lái xe hạng B2 giả mang tên Trần Công N1. Đây là tài liệu chứng cứ của vụ án nên tịch thu lưu hồ sơ vụ án. (đặc điểm như mô tả trong biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 19/7/2022 của Công an thị xã H, tỉnh Bình Định (nay là Công an tỉnh G)).

[10] Trần Công N1 cầm cố xe ô tô biển số 92A-208.00 cho ông Huỳnh Ngọc L1 khi đã thế chấp cho Ngân hàng, sau đó ông L1 bán cho Nguyễn Trường G, đây là tranh chấp dân sự. Ngân hàng Thương mại Cổ phần S chi nhánh Q đã khởi kiện đối với Trần Công N1 và nhận lại xe ô tô biển số 92A-208.00, không yêu cầu gì thêm. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Trần Văn C1 được Nguyễn Trường G nhờ lái xe nhưng không biết mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản của G, nên không đồng phạm với Nguyễn Trường G.

[12] Đối tượng làm giả giấy đăng ký xe ô tô 92A-208.00 và giấy phép lái xe hạng B2 bán cho Nguyễn Trường G không xác định được lai lịch nhân thân nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

[13] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai đề nghị áp dụng pháp luật, mức hình phạt và các vấn đề khác đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[14] *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Trường G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật Hình;

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật Hình;

Căn cứ các Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 106; Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường G phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G 07 (bảy) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Trường G phải chấp hành hình phạt chung của hai tội trên là 10 (mười năm) 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2023/HSST ngày 21/02/2023 của TAND huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Nghệ An, tỉnh Nghệ An); buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/10/2022 đối với Bản án số 04/2023/HSST ngày 21/02/2023 của TAND huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Nghệ An, tỉnh Nghệ An).

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Trường G phải bồi thường cho bị hại Phan Thị C số tiền 210.000.000 (hai trăm mười triệu) đồng.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 92A-208.00 giả mang tên Trần Công N1 và giấy phép lái xe hạng B2 giả mang tên Trần Công N1 (đặc điểm như mô tả trong biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 19/7/2022 của Công an thị xã H, tỉnh Bình Định (nay là Công an tỉnh G)).

5. Về án phí:

5.1 Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Trường G phải chịu

200.000 đồng.

5.2 *Về án phí Dân sự sơ thẩm*: Bị cáo Nguyễn Trường G phải chịu 10.500.000 đồng.

6. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

7. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

7.1. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

7.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 6 - Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- CQ THAHS Công an tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Gia Lai;
- Phân trại tạm giam Hoài Nhơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Long Nhiên